CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BẮC NINH
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN TIÊN DU

Số: 249 /TB-CCTHADS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiên Du, ngày 14 tháng 07 năm 2022

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định lại giá tài sản

Căn cứ Luật thi hành án dân sự 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014) và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số: 02/2021/QĐST-DS ngày 08/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 34/QĐ-CCTHADS ngày 17 tháng 1 năm 2022; Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án số: 01/QĐ-CCTHADS ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 14/QĐ-CCTHADS ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du;

Do các đương sự không thỏa thuận được về giá và lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản kê biên, nên Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thông báo việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản thẩm định giá:

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;

Địa chỉ: Số 1 đường Nguyễn Thiên Tích, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;

Điện thoại: 0222.3710.466

2. Tên tài sản thẩm định giá:

Tài sản thẩm định giá gồm:

1. Quyền sử dụng diện tích đất là 90.896,6 m^2 ***(diện tích đất được Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần)*** trong tổng diện tích đất 101.910 m^2 thuộc thửa đất số 161, tờ bản đồ số 14 xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du và thửa đất số 01, tờ bản đồ số 53 phường Tân Hồng, TX Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK050616, Số vào sổ cấp giấy chứng nhận CT12939 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp cho Công ty CP công nghiệp Quảng An I ngày 30/10/2017. Thời hạn sử dụng đất đến ngày 15/01/2052.

Trong đó, diện tích đất 79.683,5 m^2 thuộc thửa số 161 tờ bản số 14 bản đồ địa chính xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh và diện tích đất 11.213,1 m^2 thuộc thửa số 1 tờ bản đồ số 53 bản đồ địa chính Phường Tân Hồng, Thị Xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh *(thửa số 1 tờ bản đồ số 53 bản đồ địa chính Phường Tân Hồng, Thị Xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, có tổng diện tích là 22.226,5m^2, trong đó; 11.013,4 m^2 là diện tích đất Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm và 11.213,1 m^2 là diện tích đất Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần).*

Diện tích đất là 90.896,6 m^2 *(diện tích đất được Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần)*, có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp đường nội bộ khu công nghiệp.
- Phía Đông giáp đường nội bộ khu công nghiệp.
- Phía Tây giáp đường nội bộ khu công nghiệp và giáp diện tích đất 11.013,4 m^2.
- Phía Nam giáp đường nội bộ khu công nghiệp.

2. Tài sản gắn liền với đất được xây dựng trên tổng diện tích đất 101.910 m^2 thuộc thửa đất số 161, tờ bản đồ số 14 xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du và thửa đất số 01, tờ bản đồ số 53 phường Tân Hồng, TX Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

1. ***Nhà điều hành trung tâm:*** Diện tích xây dựng 504m^2; diện tích sàn 2.440m^2; số tầng 05; cấp công trình III; kết cấu bê tông, cốt thép; nằm trên diện tích đất 11.013,4 m^2. Cụ thể:

- Tầng 1: Có 01 phòng, gồm 01 cửa chính hai cánh bằng gỗ và có đầy đủ các cửa sổ bằng gỗ - kính; có 02 phòng vệ sinh khép kín bên trong có đầy đủ thiết bị; nền nhà lát gạch men, hệ thống điện nước đầy đủ.

- Tầng 2: Có 03 phòng làm việc, một phòng họp có đầy đủ các cửa đi bằng gỗ hai cánh và có đầy đủ các cửa sổ bằng gỗ - kính; có 02 phòng vệ sinh khép kín bên trong có đầy đủ thiết bị; nền nhà lát gạch men, hệ thống điện nước đầy đủ.

- Tầng 3: Có 03 phòng làm việc, một phòng họp có cửa đi bằng gỗ hai cánh và có đầy đủ các cửa sổ bằng gỗ - kính; có 03 phòng vệ sinh khép kín bên trong có đầy đủ thiết bị; nền nhà lát gạch men, hệ thống điện nước đầy đủ.

- Tầng 4: Có 02 phòng làm việc, có đầy đủ các cửa đi bằng gỗ và có đầy đủ các cửa sổ bằng gỗ - kính; có 02 phòng vệ sinh khép kín bên trong có đầy đủ thiết bị; nền nhà lát gạch men, hệ thống điện nước đầy đủ.

- Tầng 5: Đổ mái vát bê tông, có 01 phòng thông có đầy đủ các cửa sổ bằng gỗ - kính; nền nhà lát gạch men, hệ thống điện nước đầy đủ.

Cầu thang từ tầng 1 lên tầng 5 có lan can, tay vịn bằng gỗ, bậc ốp đá.

2. ***Nhà trưng bày và bảo dưỡng ô tô:*** Diện tích xây dựng 999m^2; diện tích sàn hoặc công suất 7.110m^2; số tầng 09; cấp công trình III; kết cấu bê tông, cốt thép, nằm trên diện tích đất 90.896,6 m^2. Cụ thể:

- Tầng 1: Nhà kho có cửa đi hai cánh bằng gỗ, có đầy đủ các cửa sổ khuôn gỗ -kính, nền nhà bằng xi măng.

- Tầng 2, tầng 3, tầng 4, tầng 5, tầng 6, tầng 7, tầng 8: Có kết cấu giống nhau trần bê tông và chưa được đưa vào sử dụng, có đầy đủ các cửa sổ khuôn gỗ - kính, nền nhà lát gạch men.

- Tầng 9: Mái vát đổ bê tông và chưa được đưa vào sử dụng, có đầy đủ các cửa sổ khuôn gỗ - kính, nền nhà lát gạch men.

Cầu thang từ tầng 1 lên tầng 9 chưa hoàn thiện, chưa lát nền, không có tay vịn, lan can. Từ tầng 3 lên tầng 9 không có điện nước.

3. ***Nhà dịch vụ:*** Diện tích xây dựng 1.105m^2; diện tích sàn hoặc công suất 5.885m^2; số tầng 05; cấp công trình III; kết cấu bê tông, cốt thép, nằm trên diện tích đất 90.896,6 m^2. Cụ thể:

- Tầng 1: Nền nhà lát gạch men, có đầy đủ các cửa sổ làm bằng khung nhôm kính, có 06 cửa cuốn, cầu thang tầng 1 có tay vịn bằng sắt.

- Tầng 2, tầng 3, tầng 4: Có đầy đủ các cửa sổ làm bằng khung nhôm kính, chưa có điện nước đầy đủ, nền nhà lát gạch men.

- Tầng 5: Mái lợp tôn lạnh, vì kèo sắt, nền lát gạch men.

Cầu thang từ tầng 2 lên tầng 5 chưa hoàn thiện, chưa lát nền, không có tay vịn, lan can.

4. ***Nhà xưởng sản xuất số 01:*** Diện tích xây dựng 12.960m^2; diện tích sàn hoặc công suất 13.384m^2; số tầng 01; cấp công trình II; kết cấu nhà thép tiền chế; nằm trên diện tích đất 90.896,6 m^2. Cửa sổ khung sắt ô kính, nền bê tông, mái lợp tôn, tường gạch trát xi măng.

5. ***Nhà xưởng sản xuất số 02:*** Diện tích xây dựng 14.880m^2; diện tích sàn hoặc công suất 15.304m^2; số tầng 01; cấp công trình II; kết cấu nhà thép tiền chế.

Trong xưởng có một phần xây gạch hai tầng, toàn bộ cửa sổ là khung sắt ô kính, tầng 1 nền bê tông, tầng 2 nền lát gạch men, cầu thang tay vịn xi măng bậc bê tông, tường sơn, mái lợp tôn.

6. ***Nhà xưởng sản xuất số 03:*** Diện tích xây dựng 14.880m^2; diện tích sàn hoặc công suất 15.304m^2; số tầng 01; cấp công trình II; kết cấu nhà thép tiền chế.

Trong xưởng có một phần xây gạch hai tầng, cửa panô ô kính khung gỗ, cửa sổ khung sắt ô kính và cửa sổ khung nhôm kính, tường sơn, tầng 2 nền lát gạch men, cầu thang tay vịn sắt bậc bê tông, tường sơn, mái lợp tôn.

7. ***Nhà kho số 01:*** Diện tích xây dựng 463m^2; diện tích sàn hoặc công suất 1.389m^2; số tầng 03; cấp công trình III; kết cấu bê tông, cốt thép; nằm trên diện tích đất 90.896,6 m^2.

Cửa đi bằng gỗ hai cánh, các cửa sổ đều bằng gỗ, cầu thang xi măng, nền xi măng, mái lợp ngói chống nóng, tường gạch chưa sơn.

8. ***Nhà kho số 02:*** Diện tích 549,1m^2; diện tích sàn hoặc công suất 1.102,7m^2; số tầng 02; cấp công trình III; kết cấu bê tông, cốt thép, nằm trên diện tích đất 90.896,6 m^2.

Tường gạch, cửa ra vào và cửa sổ nhôm kính, nền bê tông, mái tầng hai lợp tôn khung sắt.

9. ***Nhà kho số 03:*** Diện tích xây dựng 878,8m^2; diện tích sàn hoặc công suất 878,8m^2; số tầng 01; cấp công trình III; kết cấu thép. Tường lửng cao 2m quay tôn xung quanh, mái lợp tôn lạnh, nằm trên diện tích đất 90.896,6 m^2.

10. ***Nhà kho số 04:*** Diện tích xây dựng 2.011,5m^2; diện tích sàn hoặc công suất 2.011,5m^2; số tầng 01; cấp công trình III; kết cấu thép. Tường lửng cao 2m quay tôn xung quanh, mái lợp tôn lạnh.

11. ***Nhà kho số 05:*** Diện tích xây dựng 2.240m^2; diện tích sàn hoặc công suất 2.240m^2; số tầng 01; cấp công trình III; kết cấu thép. Mới nâng cấp sửa chữa, mái lợp tôn lạnh, nằm trên diện tích đất 90.896,6 m^2.

12. ***Nhà căng tin số 01:*** Diện tích xây dựng 109,8m^2, diện tích sàn hoặc công suất 279m^2; số tầng 03; cấp công trình III; kết cấu bê tông, cốt thép. Cửa đi và cửa sổ khung gỗ kính đã hoàn thiện.

13. ***Nhà căng tin số 02:*** Diện tích xây dựng 127m^2, diện tích sàn hoặc công suất 331,5m^2; số tầng 02; cấp công trình III; kết cấu bê tông, cốt thép, mái lợp tôn.

Ngoài các công trình được ghi nhận trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất số CK050616, số vào sổ cấp GCN: CT 129939 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp cho Công ty CP công nghiệp Quảng An I ngày 30/10/2017, công ty còn xây dựng thêm các hạng mục sau:

1. ***Nhà bảo vệ 03 nhà***: Diện tích xây dựng 64 m^2, diện tích sàn hoặc công suất 64 m^2, kết cấu bê tông cốt thép, nằm trên diện tích đất 90.896,6 m^2. Cụ thể:

- 01 nhà bảo vệ phía Đông Nam 2 tầng cổng chính giáp đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn, kết cấu bê tông, mái lợp ngói, có cửa đi và cửa sổ đều bằng nhôm kính, tường sơn đã hoàn thiện, cổng chính ra vào cánh cửa sắt hộp hai trụ bê tông 80x80cm.

- 01 nhà bảo vệ phía Tây mái lợp tôn có cửa đi và cửa sổ đều bằng nhôm kính, cổng điều khiển điện.

- 01 nhà bảo vệ phía Đông Bắc giáp đường khu công nghiệp kết cấu bê tông cốt thép mái lợp ngói có cửa đi và cửa sổ đều bằng nhôm kính.

2. ***Trạm điện:*** Diện tích xây dựng 90 m^2 , bê tông.

- Có máy biến áp và một nhà xử lý kỹ thuật kết cấu bê tông 01 tầng.

3. ***Khu vực xử lý điện:*** Diện tích xây dựng 275 m^2 , nằm trên diện tích đất 90.896,6 m^2 .

4. ***Mái che thêm giữa nhà xưởng 02 và 03:*** Mái tôn khung sắt diện tích 745 m^2.

5. ***Mái che thêm nhà xưởng 01:*** Mái tôn khung sắt diện tích 1.820,0 m^2, nằm trên diện tích đất 90.896,6 m^2.

Một số tài sản theo hợp đồng thế chấp đã có sự thay đổi (nâng cấp, cải tạo, sửa chữa…), cụ thể:

1. ***Phần xây thêm nhà xưởng 02:*** diện tích 339,6 m^2, diện tích sàn hoặc công suất 679,2 m^2, kết cấu bê tông cốt thép. Trong đó:

- 17,4 m^2 diện tích xây dựng, 34,8 m^2 diện tích sàn hoặc công xuất nằm trên diện tích đất 11.013,4 m^2
- 322,2 m^2 diện tích xây dựng, 644,4 m^2 diện tích sàn hoặc công xuất nằm trên diện tích đất 90.896,6 m^2.

2. ***Phần xây thêm nhà kho số 05:*** diện tích 207,7 m^2, diện tích sàn hoặc công suất 415,4 m^2, kết cấu bê tông cốt thép, nằm trên diện tích đất 90.896,6 m^2.

3. ***Nhà xưởng đang xây thô và hoàn thiện:*** diện tích 860,7 m^2, diện tích sàn hoặc công suất 867,7 m^2, kết cấu nhà thép tiền chế, nằm trên diện tích đất 90.896,6 m^2.

4. ***Nhà xưởng đang xây thô và hoàn thiện:*** diện tích 409,3 m^2, diện tích sàn hoặc công suất 1.227,9 m^2, số tầng 03 tầng, kết cấu bê tông cốt thép, nằm trên diện tích đất 90.896,6 m^2.

5. ***Nhà xưởng đang xây thô và hoàn thiện:*** diện tích 374,2 m^2, diện tích sàn hoặc công suất 1.122,6 m^2, số tầng 03 tầng, kết cấu bê tông cốt thép, nằm trên diện tích đất 90.896,6 m^2.

6. ***Nhà để xe phòng cháy chữa cháy:*** Mái tôn khung sắt, diện tích xây dựng 221,0 m^2

7. ***Nhà kho đang xây dựng:*** diện tích xây dựng 219,3 m^2, nằm trên diện tích đất 11.013,4 m^2

8. ***Nhà trạm bơm:*** diện tích xây dựng 100,2 m^2, nằm trên diện tích đất 90.896,6 m^2.

9. ***Khu văn phòng và phụ trợ xây thêm nhà kho số 03***: diện tích xây dựng 132,2 m^2, diện tích sàn hoặc công suất 198,1 m^2, số tầng 02 tầng, kết cấu bê tông cốt thép, nằm trên diện tích đất 90.896,6 m^2.

10. ***Trạm điện mới xây dựng:*** Diện tích xây dựng bằng bê tông cốt thép 30 m^2.

- Có máy biến áp 1600KVA – 22/0,4KV.

3. Toàn bộ các khoản thu, lợi tức thu được từ việc kinh doanh, khai thác giá trị của quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất, hạ tầng kỹ thuật trên 11.013,4 m^2 ***(Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm)*** **thuộc thửa đất số 01, tờ bản đồ số 53 tọa lạc tại P.Tân Hồng, TX Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản**

khác gắn liền với đất số CK050616, Số vào sổ cấp giấy chứng nhận CT12939 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp cho Công ty CP công nghiệp Quảng An I ngày 30/10/2017. Thời hạn sử dụng đất đến ngày 15/01/2052.

4. Ngoài ra còn các hạng mục phụ trợ bao gồm:

- 05 cổng (1 cổng điện, 4 cổng có trụ) cửa bằng sắt;
- Tường rào: 2.364m^2 xây bằng gạch, bổ trụ và có hoa sắt;
- Đường bê tông, Asphalt: 15.100 m^2;
- Hệ thống cấp thoát nước ngoài nhà, chiếu sáng: 355 m^2 ;
- Trạm phòng cháy chữa cháy dành cho xưởng sản xuất;
- 01 chòi canh làm bằng bê tông cốt thép: 11 m^2;
- Hồ điều hòa: 1510 m^2;
- Cây xanh có 24 loại cây, trong đó:

1. Cây cau to có đường kính gốc ≥ 20 cm : 231 cây
2. Cây cau nhỏ có đường kính gốc ≤ 20 cm: 33 cây
3. Cây xoài nhỏ có đường kính gốc ≤ 10 cm: 10 cây
4. Cây xoài nhỏ có đường kính gốc 10 cm ÷ 30 cm : 118 cây
5. Cây xoài to có đường kính gốc ≥ 30 cm: 93 cây
6. Cây nhãn nhỏ có đường kính gốc ≤ 10 cm: 46 cây
7. Cây nhãn to có đường kính gốc ≥ 10 cm: 14 cây
8. Cây mít nhỏ có đường kính gốc ≤ 10 cm: 26 cây
9. Cây mít nhỡ có đường kính gốc 10 cm ÷ 20 cm: 138 cây
10. Cây mít to có đường kính gốc ≥ 20 cm: 15 cây
11. Cây dừa: 27 cây
12. Cây dâu da nhỏ có đường kính gốc ≤ 10 cm: 29 cây
13. Cây dâu da to có đường kính gốc ≥ 10 cm: 13 cây
14. Cây lộc vừng: 6 cây
15. Cây thông: 3 cây
16. Cây bưởi đường kính ≤ 10 cm: 55 cây
17. Cây bưởi đường kính ≥ 10 cm: 5 cây
18. Cây vú sữa: 2 cây
19. Cây họ xanh si các loại: 34 cây
20. Cây họ tre trúc: 7 khóm

21. Cây họ bồ đề, đa: 10 cây

22. Cây ngọc lan: 1 cây

23. Cây đinh lăng đường kính gốc 2 cm ÷ 5cm: 204 cây

24. Cây bóng mát khác: 38 cây

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản:

Các tổ chức thẩm định giá tài sản phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- Tổ chức thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Tổ chức thẩm định giá được lựa chọn phải đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật về thẩm định giá và đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Thẩm định giá.

- Hồ sơ của tổ chức thẩm định giá gồm:

+ Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá; hồ sơ năng lực (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đủ điều kiện đăng ký kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, dịch vụ công ty cung cấp; mô hình, quy trình thực hiện, nhân sự, giấy tờ pháp lý; dự án tiêu biểu; …và các tài liệu khác có liên quan.)

+ Tổ chức thẩm định giá cung cấp bản chính hoặc sao y bản chính các giấy tờ tài liệu do tổ chức mình ban hành, cung cấp bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu khác không do tổ chức mình ban hành. Cơ quan thi hành án không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức thẩm định giá không được lựa chọn.

4. Thời gian; địa điểm nộp hồ sơ đăng ký:

- Thời gian nộp hồ sơ: Trong 02 ngày làm việc liên tiếp, kể từ ngày đăng thông báo (Trong giờ hành chính).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ đăng ký tham gia thẩm định giá tại trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 1 đường Nguyễn Thiên Tích, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Chi tiết xin liên hệ: Chấp hành viên Nguyễn Văn Hùng, điện thoại: 0982.584.677.

Vậy, thông báo để các tổ chức thẩm định giá tài sản được biết và liên hệ nộp hồ sơ./.

Nơi nhận:
- Cổng TTĐT Tổng cục THADS;
- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC T.H.A.D.S TỈNH BẮC NINH
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ H.TIÊN DU

Nguyễn Văn Hùng